

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ HÀ THÀNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ HÀ THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA THANH ELECTRONIC COMMERCE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109364252

3. Ngày thành lập: 05/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 24 đường Tân Lập, Xã Đông La, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Quảng cáo (Trừ hoạt động Nhà nước cấm)	7310
2.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
4.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
5.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
6.	Sao chép bản ghi các loại (Trừ các hoạt động cấm)	1820
7.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ: Hoạt động của các nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán và các hoạt động Nhà nước cấm không cho phép hoạt động)	7490
8.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật)	7020
9.	Cổng thông tin Chi tiết: – Cổng thông tin (không bao gồm hoạt động báo chí) – Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; – Thiết lập mạng xã hội; -Dịch vụ thương mại điện tử.	6312
10.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329

11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
13.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động bán đấu giá tài sản) Chi tiết: Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử	4791(Chính)
14.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem, đồ cổ và tiền kim khí)	4773
15.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ loại cẩu)	4659
17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Loại trừ: hoạt động đấu giá, kinh doanh các loại vàng, tiền kim khí, đồ cổ, tem, súng đạn)	4649
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ: hoạt động đấu giá, kinh doanh các loại vàng, tiền kim khí, đồ cổ, tem, súng đạn)	4669
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại 2005)	8299
22.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ loại cẩu)	4784
23.	Bán buôn tổng hợp (Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem, đồ cổ và tiền kim khí)	4690
24.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Loại trừ hoạt động đấu giá) (Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem, đồ cổ và tiền kim khí)	4789
25.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
26.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
28.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729

29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Loại trừ hoạt động hỗ trợ vận tải hàng không)	5229
30.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
31.	Bốc xếp hàng hóa	5224
32.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
33.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
35.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ ĐỊCH HUY** Giới tính: **Nam**
 Chức danh: *Giám đốc*
 Sinh ngày: **16/01/1988** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
 Số giấy chứng thực cá nhân: **001088029968**
 Ngày cấp: **05/12/2019** Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 5, Đông Lao, Xã Đông La, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
 Chỗ ở hiện tại: *Xóm 5, Đông Lao, Xã Đông La, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội